|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****LĨNH VỰC KIỂM LÂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Trang** |
| 01 | Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư | 2-12 |
|  | Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Uỷ ban nhân dân cấp huyện và Uỷ ban nhân dân cấp xã địa bàn tỉnh | Tiếp theo |

 |

**\*Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư**

**Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Bước 2: Chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm (sau đây viết tắt là cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện).

 c) Bước 3: Kiểm tra nội dung giao rừng, kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện Trong thời gian 30 ngày, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, có trách nhiệm: phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định tại các Điều 14, 15 và 16 Luật Lâm nghiệp; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa (vị trí, ranh giới, tranh chấp); lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Quyết định Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trường hợp không đủ điều kiện quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: Bàn giao rừng Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia 91 đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Việc bàn giao phải xác định rõ vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng, trữ lượng, điều kiện lập địa, loài cây, năm trồng đối với rừng trồng, bản đồ khu rừng được giao và lập thành biên bản, có ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện các chủ rừng liền kề theo Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

**Cách thức thực hiện**:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.

- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Thành phần hồ sơ**: Đề nghị giao rừng theo Mẫu số 08 (đối với hộ gia đình, cá nhân), Mẫu số 09 (đối với cộng đồng dân cư) Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

**Số lượng hồ sơ**: 01 bộ

**Thời hạn giải quyết**: 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Cơ quan phối hợp**: Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

- Biên bản bàn giao rừng theo Mẫu số 11 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

**Lệ phí:** Không quy định

**Mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

- Đề nghị giao rừng (dùng cho hộ gia đình, cá nhân) theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

- Đề nghị giao rừng (dùng cho cộng đồng dân cư) theo Mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Căn cứ pháp lý**: Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**Mẫu số 08**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-------**

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**

**(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Kính gửi: .....................................**

Họ và tên người đề nghị giao rừng (1) ...................................................................................

Năm sinh.................................... Số Căn cước công dân/Căn cước:.......................................

Ngày cấp............................................................................. Nơi cấp ......................................

Họ và tên vợ hoặc chồng: .......................................................................................................

Năm sinh.......................……………Số Căn cước công dân/Căn cước:.................................

Ngày cấp................................................................................. Nơi cấp...................................

2. Địa chỉ thường trú...............................................................................................................

.................................................................................................................................................

3. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (2)....................................................................................

.................................................................................................................................................

4. Diện tích đề nghị giao rừng (ha) ........................................................................................

5. Để sử dụng vào mục đích (3)...............................................................................................

6. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của

pháp luật về lâm nghiệp.

 ....ngày ... tháng ... năm .....

 Người đề nghị giao rừng

 (Ký và ghi rõ họ, tên)

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã

1. Xác nhận về địa chỉ thường trú hộ gia đình, cá nhân.........................

2. Về nhu cầu và khả năng sử dụng rừng của người đề nghị giao rừng....

3. Về sự phù hợp với quy hoạch ...........................................................

 ...... ngày .... tháng .... năm.....

 **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH**

 **(Ký tên và đóng dấu)**

(1) Đối với hộ gia đình thì ghi cả hai vợ chồng cùng đề nghị giao rừng thì ghi họ, tên, số Căn cước công dân/Căn cước và ngày, nơi cấp của vợ hoặc chồng.

(2) Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, xã, huyện, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương.

(3) Quản lý, bảo vệ (rừng phòng hộ) hoặc sản xuất (rừng sản xuất).

 **Mẫu số 09**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**

**(Dùng cho cộng đồng dân cư)**

 Kính gửi: ....................................

1. Tên cộng đồng dân cư thôn đề nghị giao rừng (1)......................................................

2. Địa chỉ.........................................................................................................................

3. Họ và tên người đại diện cộng đồng dân cư thôn ......................................................

Tuổi............................................................................................Chức vụ .......................

Số Căn cước công dân/Căn cước:...................................................................................

Sau khi được nghiên cứu Luật Lâm nghiệp, được trao đổi thống nhất trong

thôn, có quy chế quản lý rừng sơ bộ (kèm theo) và thống nhất đề nghị Ủy ban

nhân dân huyện, xã giao rừng cho cộng đồng như sau:

4. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (ghi địa danh, tên lô, khoảnh, tiểu khu)..................

5. Diện tích đề nghị giao (ha)..........................................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích (2)......................................................................................

7. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của

pháp luật về lâm nghiệp.

 .....ngày ... tháng ... năm .....

 **Người đề nghị giao rừng**

 (Ký và ghi rõ họ, tên)

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã**

1. Xác nhận về nhu cầu và khả năng quản lý, sử dụng rừng của cộng đồng dân cư thôn..................................................................................................................................

2. Về sự phù hợp với quy hoạch......................................................................................

 ...... ngày ... tháng ... năm.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**

 (Ký tên và đóng dấu)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 (1) Ghi “Cộng đồng dân cư thôn/bản”, sau đó là tên của thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc hoặc tên của đơn vị tương đương.

(2) Quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng

Mẫu số 10

**ỦY BAN NHÂN DÂN… CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:…../QĐ-UBND-.... … …, ngày… tháng… năm…

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao/cho thuê rừng**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (QUẬN, TX, TP)....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức*

*chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của*

*Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính*

*phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16*

*tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật*

*Lâm nghiệp;*

*Căn cứ ………………………………….…………………………………….*

*Xét đề nghị của ..........................................................*(1)

.

**QUYẾT ĐỊNH:**

 Điều 1. Giao/cho thuê …….. ha rừng; loại rừng (theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành)...................; trạng thái................; trữ lượng............;vị trí………. tại............... (Trường hợp giao/thuê nhiều lô rừng thì có biểu thống kê các lô rừng và bản đồ kèm theo Quyết định).

 Người được giao/cho thuê(2): …………………………......................................

 Số CC/CCCD (đối với cá nhân):………………………………………………...

 Địa chỉ: ………………………………………………………………………….

 Thời gian được giao/cho thuê rừng là...........năm, kể từ ngày........ tháng....... năm..... đến ngày...... tháng.....năm........ Người được giao/cho thuê rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao/cho thuê đúng mục đích theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Đối với trường hợp thuê rừng, trong 95 thời gian sử dụng rừng, chủ rừng có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

 Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Hạt Kiểm lâm/ Phòng(3)............... chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

 1. Thông báo cho người được giao/thuê rừng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý rừng của nhà nước, nộp tiền phí và lệ phí theo quy định của

pháp luật.

 2. Trao quyết định giao/cho thuê rừng cho người được giao/thuê rừng sau khi người được giao/thuê rừng hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

 3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã...................và người được giao/thuê rừng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao rừng trên thực địa.

 4. Thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ quản lý rừng và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

 5. ………………………………………………………………………

 Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

 Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), Hạt trưởng/Trưởng phòng.....................và người được giao/thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

 Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của …………

 ***Nơi nhận:* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

 **CHỦ TỊCH**

- Như Điều 3;

- Hạt Kiểm lâm….;

- Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp

cấp huyện;

- Phòng TNMT;

- …

- Lưu: VT.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Cơ quan chủ trì tham mưu.

(2) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

 (3) Cơ quan đề nghị tại mục (1)

**Mẫu số 11**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao rừng**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)

Căn cứ Quyết định (1).............................................................................................

Hôm nay, ngày...............................................tháng..................năm........................

Tại (2)......................................................................................................................

Chúng tôi gồm có:

I. Bên giao rừng

Do ông (bà)...................................................................................làm đại diện (3).

II. Bên nhận rừng

Do ông (bà)...................................................................................làm đại diện (4).

III. Đại diện chủ rừng liền kề

- Ông (bà) (5)........................................................................................................

- Ông (bà)..............................................................................................................

- Ông (bà)...............................................................................................................

- .............................................................................................................................

Đã cùng nhau xác định ranh giới; thống nhất về nhận xét, đánh giá hiện trạng

khu rừng và bàn giao cho.................(có biểu thống kê và bản đồ kèm theo).

Những nhận xét khác (nếu có): ..........................................................................

Biên bản đã được đọc để các thành viên tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 03 bản, chủ rừng giữ 01 bản, Ủy ban nhân dân xã giữ 01 bản, lưu 01 bản tại cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện.

 **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

 **(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên)**

 **Đại diện chủ rừng liền kề Đại diện chủ rừng liền kề Đại diện chủ rừng liền kề**

(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên)

 (1) Quyết định của Ủy ban nhân dân về việc giao rừng, cho thuê rừng, ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung của quyết định.

(2) Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; nếu bàn giao rừng cho cộng đồng dân cư thì ghi rõ thêm tên cộng đồng dân cư.

(3) Bên giao rừng ghi rõ họ, tên, chức vụ của người làm đại diện.

(4) Bên nhận rừng nếu là hộ gia đình thì ghi họ, tên chủ hộ; nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư đó

(5) Đại diện chủ rừng liền kề nếu là hộ gia đình thì ghi họ, tên chủ hộ; nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư